

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 38/2024/HS-ST.
Ngày: 17-5-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Lý;

Ông Trần Văn Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thanh Trúc -Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên toà: Ông Lý Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Thị Mộng K, sinh năm 1989, tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp C X, xã T T B, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú hiện nay: Ấp X S, xã H T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thiện B (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc D; chồng: Nguyễn Ngọc N; con có 03 người, người lớn nhất sinh năm 2009, người nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-02-2024, tạm giam từ ngày 10-02-2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1986 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T T, xã H T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn M (Đ), sinh năm 1983 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp X S, xã H T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Dương Văn H (H1), sinh năm 1968 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố L C, phường L H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

3. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1965 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố L T, phường L H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

4. Anh Phan Văn Nh, sinh năm 1994 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T T, xã H T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03-02-2024, anh Nguyễn Hoàng N dẫn 03 con bò đến vườn cao su thuộc ấp T T, xã H T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh cho ăn cỏ rồi đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, anh N đến vườn cao su để dẫn bò về thì phát hiện bị mất trộm 01 con bò nên trình báo Công an. Qua xác minh, Công an xã H T mời Trương Thị Mộng K và những người có liên quan đến làm việc. K thừa nhận đã lấy trộm 01 con bò của anh N. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng để điều tra theo thẩm quyền.

Qua điều tra thể hiện: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03-02-2024, khi đi ngang vườn cao su thuộc ấp T T, xã H T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, K nhìn thấy 03 con bò của anh N đang ăn cỏ trong vườn, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm bò đem bán để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. K đi vào trong vườn cao su, dẫn 01 con bò cái 04 năm tuổi, màu vàng, cao 01m30, dài 02m05, vòng bụng nơi rộng nhất là 02m, cân nặng 390kg đi một đoạn khoảng 20m rồi dùng dây thừng buộc con bò vào gốc cao su. Sau đó, K kêu ông Nguyễn Văn M, ông Dương Văn H và ông Phạm Văn N đến vườn cao su, chỉ con bò mà K đã buộc sẵn để bán. Sau khi xem bò, ông H đồng ý mua con bò với số tiền là 13.500.000 đồng; K dắt bò ra khỏi vườn cao su giao cho ông H, nhận tiền rồi đi về. Sau khi nhận được tiền, K đã trả nợ cho chị Nguyễn Thị Thúy K số tiền 5.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết 2.800.000 đồng; còn lại số tiền 5.700.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS, ngày 07-02-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: 01 con bò 04 năm tuổi, cá thể cái, màu vàng, chiều cao 01m30, chiều dài 02m05, vòng bụng nơi rộng nhất là 02m, cân nặng 390kg (còn sống), trị giá 16.650.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSTrB, ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Trương Thị Mộng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị Mộng K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Nguyễn Hoàng N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Nhưng trong quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng này đã trình bày ý kiến như sau:

Bị hại anh Nguyễn Hoàng N trình bày: Con bò cái 04 năm tuổi, màu vàng mà bị cáo lấy trộm là bò của anh. Hiện nay anh đã được nhận lại con bò và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn M trình bày: Ngày 03-02-2024, K có kêu anh đến mua bò, nhưng do anh không có tiền mua nên giới thiệu cho ông H và ông N đến mua để hưởng tiền hoa hồng. Sau khi ông H và ông N mua được bò thì ông H có đưa cho anh 300.000 đồng tiền hoa hồng. Hiện anh đã nộp lại số tiền 300.000 đồng cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng và không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Dương Văn H trình bày: Ngày 03-02-2024, anh M có giới thiệu cho ông và ông N đến mua bò. Khi đến gặp K giới thiệu là chủ bò, sau khi xem bò thì ông N quyết định mua con bò với số tiền là 13.500.000 đồng, ông N có đưa cho anh M 300.000 đồng tiền hoa hồng và kêu xe chở bò về. Ông không biết con bò là do K lấy trộm. Nay ông không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn N trình bày: Ngày 03-02-2024, anh M có giới thiệu cho ông mua 01 con bò của Trương Thị Mộng K với số tiền là 13.500.000 đồng và ông đưa cho anh M 300.000 đồng tiền hoa hồng. Sau đó ông đã bán lại con bò cho anh Nh với số tiền là 18.300.000 đồng. Ông đã nộp lại số tiền 18.300.000 đồng cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng. Ông không biết con bò là do K lấy trộm nên ông yêu cầu được nhận lại số tiền 13.800.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phan Văn Nh trình bày: Ngày 03-02-2024, anh có mua của ông N 01 con bò với số tiền là 18.300.000 đồng. Anh đã giao nộp con bò cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng. Anh không biết con bò là do lấy trộm của người khác có được nên anh yêu cầu được nhận lại số tiền 18.300.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về nuôi 03 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, lời khai của họ đã thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03-02-2024, khi đi ngang vườn cao su tại ấp T T, xã H T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Trương Thị Mộng K nhìn thấy 03 con bò đang ăn cỏ trong vườn, không có người trông coi nên đã lén lút bán 01 con bò của anh Nguyễn Hoàng N trị giá 16.650.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập.

Do đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Trương Thị Mộng K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, không trông coi, quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng lao động, nhưng vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Chính vì vậy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo chỉ mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự

nguyên nộp lại số tiền 13.500.000 đồng khắc phục hậu quả. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hoàng N đã nhận lại 01 con bò 04 năm tuổi, cá thể cái, màu vàng, chiều cao 01m30, chiều dài 02m05, vòng bụng nơi rộng nhất là 02m, cân nặng 390kg (còn sống) và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền Việt Nam 24.300.000 đồng thu của bị cáo (5.700.000 đồng), anh Nguyễn Văn M (300.000 đồng), ông Phạm Văn N (18.300.000 đồng) và số tiền 7.800.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Trảng Bàng vào ngày 12-4-2024 theo Biên lai thu tiền số 0006858 để khắc phục hậu quả. Đây là số tiền ông N và anh Nh đã bỏ ra để mua bò, trong đó của ông N là 13.800.000 đồng và của anh Nh là 18.300.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy ông N và anh Nh không biết con bò đã mua là do bị cáo lấy trộm nên số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho ông N số tiền 13.800.000 đồng và trả lại cho anh Nh số tiền 18.300.000 đồng.

[8] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Thị Mộng K 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-02-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Nguyễn Hoàng N đã nhận lại 01 con bò 04 năm tuổi, cá thể cái, màu vàng, chiều cao 01m30, chiều dài 02m05, vòng bụng nơi rộng nhất là 02m, cân nặng 390kg (còn sống) và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên trả lại cho ông Phạm Văn N số tiền Việt Nam 13.800.000 (Mười ba triệu tám trăm nghìn) đồng; trả lại cho anh Phan Văn Nh số tiền Việt Nam 18.300.000 (Mười tám triệu ba trăm nghìn) đồng.

4. Án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc